

Số: 70/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát động đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số
tỉnh Tuyên Quang 2023

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát động đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, thực hiện xây dựng Chính quyền số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về

Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu, rộng, đồng bộ, xuyên suốt với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tế của mỗi cấp, mỗi ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để tập trung lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo thực hiện.

- Nội dung và hình thức thi đua phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Việc bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị các cấp khen thưởng phải đảm bảo dân chủ, khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định.

- Đẩy mạnh Chuyển đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, bền vững, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Phát động đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023 với tinh thần chung là: Đảm bảo an toàn cho dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời cần đổi mới, sáng tạo, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tích cực phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về các nội dung tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày

17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đảm bảo phù hợp với mô hình hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho Chuyển đổi số; thúc đẩy xây dựng Chính quyền số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện Chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung và kỹ năng trong Chuyển đổi số. Tích cực xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số.

4. Xây dựng, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số: Tập trung phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ thống cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin điện tử một cửa; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

- Xây dựng, phát triển Kinh tế số: Thu hút phát triển các doanh nghiệp số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, thương mại điện tử và sản xuất thông minh, khuyến khích hợp tác trong lĩnh vực công nghệ số, các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, giao dịch điện tử về tài chính. Xây dựng, phát triển nền tảng thương mại điện tử.

- Xây dựng, phát triển Xã hội số: Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến Xã hội số. Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân, đẩy mạnh thanh toán điện tử; cung cấp các khóa học trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng: tăng cường thực hiện các quy định về Luật An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, Luật bảo vệ bí mật Nhà nước.

5. Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng nhằm thu hút, tập hợp sự tham gia, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh xây dựng Chính quyền số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số.

6. Thi đua chuyên đổi số trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tập trung một số nhiệm vụ như sau:

6.1. Xây dựng Hạ tầng số

- Xây dựng Công cơ sở dữ liệu dùng chung (đồng thời cung cấp dữ liệu mở); Xây dựng Kho dữ liệu lớn của tỉnh (Kho dữ liệu từng ngành và tạo lập kết nối các dữ liệu chuyên ngành trên toàn tỉnh) phục vụ công tác Chuyên đổi số.

- Thực hiện phủ sóng thông tin di động đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân. Phân đầu xóa vùng lờm sóng tại 100% các khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh. Phân đầu ở đâu có điện ở đó có sóng viễn thông.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở đã được phê duyệt.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp sở, ngành, cấp huyện để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, hỗ trợ hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Nâng thứ hạng của tỉnh Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyên đổi số, phân đầu đứng vị trí thứ 35 của cả nước.

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế

- Triển khai hiệu quả dự án Y tế thông minh. Các cơ sở y tế xây dựng cơ sở dữ liệu của mình phục vụ cho khám, chữa bệnh và cung cấp dữ liệu cho trung tâm dữ liệu y tế của tỉnh, chú trọng tới các hệ thống dữ liệu chuyên ngành.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả; hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa. Từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số. Phân đầu 80% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; ít nhất 25% cơ sở khám chữa bệnh tại tỉnh có dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa; phát triển nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ thông minh trong y tế trên cơ sở kết hợp với các trường, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, triển khai các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục

Triển khai hiệu quả mô hình Giáo dục thông minh; 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh các cấp, sinh viên được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng thư viện số và hệ thống học trực tuyến tại các trường đại học và cơ sở giáo dục phổ thông. 100% trường học, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường. Đối với các trường đại học triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến; số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn.

6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp

- Từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai qua các nền tảng số. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tổ chức các hoạt động, chương trình phù hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển giao dịch thương mại điện tử trong nông nghiệp, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời trong phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch thương mại điện tử trong nông nghiệp, phấn đấu 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.

6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế hoạch, Tài chính, Ngân hàng

Ứng dụng công nghệ thông tin và cách mạng 4.0 để nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý và điều hành trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân sách Nhà nước. Thực hiện quản lý điều hành theo các chỉ tiêu KPI (chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động) trong lĩnh vực kế hoạch, tài chính. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kế hoạch, tài chính theo mô hình dữ liệu tập trung, cập nhật thời gian thực hiện và có chia sẻ, đáp ứng yêu cầu về an toàn và an ninh thông tin. Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại. Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông Vận tải và Logistics

Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường cao tốc, quốc lộ. Mỗi phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số... tích hợp hệ thống camera giao thông vào Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Hoàn thiện xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai. Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững. Xây dựng các hệ thống dự báo, hỗ trợ ra quyết định, ứng dụng công nghệ viễn thám, vẽ tinh bản đồ 3D trong quản lý ngành tài nguyên và môi trường.

6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Du lịch

Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR 360), công nghệ trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code). Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử được xếp hạng của tỉnh, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với các giá trị văn hóa, lịch sử của tỉnh. Xây dựng hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch. 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch..) được điện tử hóa, số hóa.

6.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Thông tin, truyền thông

- Có kho dữ liệu về Thông tin và truyền thông kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu chung của tỉnh qua cổng dữ liệu dùng chung. Số hóa dữ liệu hạ tầng viễn thông thụ động trên bản đồ số phục vụ công tác quản lý về hạ tầng trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên hạ tầng số, sản xuất các tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình có chất lượng cao, có định hướng rõ ràng, đăng tải, truyền dẫn trên các nền tảng số, hạ tầng số như: Phát sóng số mặt đất, đăng tải trên Internet, mạng xã hội ... số hóa quá trình sản xuất, đăng tải truyền dẫn. Quản lý, lưu trữ hệ thống tác phẩm, chương trình bằng kỹ thuật số...

6.10. Chuyển đổi số trong phát triển Nguồn nhân lực

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có năng lực, trình độ, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thể lực, phẩm chất đạo đức tốt, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại nhằm hình thành nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao

động, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật, kết nối, cung cấp thông tin thị trường lao động, xây dựng các bản tin thị trường lao động theo định kỳ phục vụ công tác quản lý Nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động và hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm.

6.11. Chuyển đổi số trong lĩnh vực đảm bảo an ninh, trật tự

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; phấn đấu 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh có hệ thống camera an ninh; triển khai ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác bảo vệ an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

6.12. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tư pháp

Tổ chức triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh; cung cấp các chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch cho các địa phương; hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác.

6.13. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công vụ, công chức

Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, tổ chức hội được giao số lượng người làm việc của tỉnh Tuyên Quang, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với tập thể

1.1. Dữ liệu số

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

- Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

- Ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp sở, ngành, cấp huyện, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- Ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- 100% dữ liệu dùng chung của tỉnh (được phê duyệt tại Quyết định số

641/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 và Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP); 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành đưa dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý lên Kho dữ liệu lớn của tỉnh qua Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung.

- 90% dữ liệu mở (được phê duyệt tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) được triển khai cung cấp thông qua Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang.

- Trang, cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; trang thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ số tại tỉnh có thu thập dữ liệu cá nhân được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% tài liệu đã số hoá và các tài liệu phải số hoá của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được thực hiện trên nền tảng số hoá dùng chung của tỉnh và được cập nhật lên kho Dữ liệu số hoá của tỉnh;

- 100% ứng dụng chuyên ngành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phát sinh dữ liệu số, phải được tích hợp trong kho dữ liệu dùng chung.

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Có Nền tảng phần mềm và kho dữ liệu chuyên ngành kết nối vào kho dữ liệu dùng chung và các kho dữ liệu chuyên ngành tỉnh Tuyên Quang; hoàn thành đưa 100% dữ liệu vào Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và kho dữ liệu chuyên ngành kết nối vào kho dữ liệu dùng chung và các kho dữ liệu chuyên ngành tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Chính quyền số:

- Ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu thực hiện:

- + 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- + 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Ban hành kế hoạch triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

1.3. Kinh tế số, Xã hội số

- Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển Kinh tế số và Xã hội số; tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, phấn đấu các chỉ tiêu:

- + Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 70%.

- + Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 70%.

- + Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 40%.
- + Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 50%.
- + Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số. 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký với cơ quan thuế sử dụng hóa đơn điện tử trên nền tảng công nghệ số.

1.4. An toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- 100% máy tính của các cơ quan Nhà nước được cài đặt phần mềm Chống mã độc và quản lý tập trung.
- 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ là thành viên đội ứng cứu sự cố mạng máy tính tỉnh.

2. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tham mưu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyển đổi số đạt hiệu quả; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát động, chỉ đạo triển khai Chuyển đổi số của ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành đầy đủ bảo đảm, vượt tiến độ các nội dung nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh).

- Các doanh nhân, trí thức, nhà khoa học ở trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, ... có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào chuyển đổi số của tỉnh.

- Người dân tích cực ứng dụng chuyển đổi số trong lao động, sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả cao; có nhiều hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và cộng đồng tham gia tích cực, hiệu quả trong chuyển đổi số tại địa phương

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể, lựa chọn nội dung thi đua phù hợp với các nội dung tại Mục II của Kế hoạch này để tuyên truyền, phát động, triển khai thực hiện với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong việc sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm

mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng:

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang.

2. Khen thưởng:

Việc khen thưởng thành tích xuất sắc trong đợt thi đua do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023 và Kế hoạch thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Xây dựng các cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở đã được phê duyệt (tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 06/6/2022; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 21/02/2023; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động theo nội dung tại mục II, mục III Kế hoạch này đảm bảo yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Hướng dẫn các hoạt động truyền thông về đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023 qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức rà soát, lập kế hoạch triển khai phủ sóng thông tin di động tại các khu vực dân cư hiện đang còn tình trạng lùm sóng.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số; lựa chọn những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc chuyển đổi số để triển khai thực hiện; gắn việc thực hiện phong trào thi đua Chuyển đổi số với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do đơn vị chủ trì triển khai, thực hiện.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thẩm định, tham mưu công tác khen thưởng thành tích xuất sắc trong đợt thi đua theo quy định.

5. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Tăng cường truyền thông về đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023 trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình, bản tin, bài viết phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của đợt thi đua.

Trên đây là Kế hoạch phát động đợt thi đua Chuyển đổi số - Năm Dữ liệu số tỉnh Tuyên Quang 2023; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo và đề xuất giải pháp về Sở Nội vụ để chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đảng ủy Khối các CQ&DN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các doanh nghiệp trong khối thi đua tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- TP, PTP, CV Khối NCTH; HC-TC;
- Lưu: VT, NC (Thg)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương